Mẫu số: 05/KK-TNCN
(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Quý … năm ...

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ: …

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: .....

[07] Xã/Phường/Đặc khu: ..... **[08]** Tỉnh/thành phố: .....

[09] Điện thoại:..... **[10]** Email:

[11] Mã số thuế:

[12] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: .....Ngày:

[14] Phân bổ thuế do có đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính: ☐

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	**Tổng số người lao động:**	**[15]**	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	**[16]**	Người	
2	**Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [17]=[18]+[19]**	**[17]**	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	**[18]**	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	**[19]**	Người	
3	**Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [20]=[21]+[22]**	**[20]**	VNĐ	
3.1	Cá nhân cư trú	**[21]**	VNĐ	
3.2	Cá nhân không cư trú	**[22]**	VNĐ	
3.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	**[23]**	VNĐ	

4	**Tổng thu nhập được miễn trong kỳ [24]=[25]+[26]+[27]+[28]**	**[24]**	VNĐ	
4.1	Theo quy định của Hợp đồng dầu khí	**[25]**	VNĐ	
4.2	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	**[26]**	VNĐ	
4.3	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định	**[27]**	VNĐ	
4.4	Thu nhập được miễn khác	**[28]**	VNĐ	
5	**Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29]=[30]+[31]**	**[29]**	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	**[30]**	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	**[31]**	VNĐ	
6	**Thu nhập tính thuế [32]=[33]+[34]**	**[32]**	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	**[33]**	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	**[34]**	VNĐ	
7	**Số thuế thu nhập cá nhân phải khấu trừ trong kỳ**	**[35]**	VNĐ	
8	**Số thuế được miễn trong kỳ**	**[36]**	VNĐ	
8.1	Tổng thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao thuộc trường hợp được miễn thuế	**[37]**	VNĐ	
8.2	Số thuế được miễn của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao	**[38]**	VNĐ	
8.3	Tổng thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thuộc trường hợp được miễn thuế	**[39]**	VNĐ	
8.4	Số thuế được miễn của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược	**[40]**	VNĐ	
8.5	Số thuế được miễn khác theo quy định	**[41]**	VNĐ	
9	**Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [42]=[43]+[44]**	**[42]**	VNĐ	
9.1	Cá nhân cư trú	**[43]**	VNĐ	
9.2	Cá nhân không cư trú	**[44]**	VNĐ	
9.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	**[45]**	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Tờ khai này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân trong quý, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

- Chỉ tiêu [28]: Thu nhập được miễn thuế khác là các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật và các quy định khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Chỉ tiêu [38], [40]: Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao trong thời hạn 05 năm được xác định theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.